

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2024/HS-ST

Ngày: 24 - 6 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kiều Duyên.

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Tư.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Thanh Trang
- Ông Nguyễn Văn Bé Ba
- Bà Nguyễn Thị Lành

- Thư ký phiên tòa: bà Tăng Thị Bích Trâm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: bà Bùi Thị Cẩm Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2024/HSST-QĐ ngày 19 tháng 6 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Mai Văn P**, sinh năm: 1983.

Nơi cư trú: số F, Nguyễn Văn T, tổ C, khóm B, phường T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn C (chết) và bà Nguyễn Thị N; anh, em ruột: 02 người; tiền sự: không.

- *Tiền án*: ngày 13/5/2021, bị Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 02 năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo Bản án số 17/2021/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 30/9/2022, đóng án phí năm 2021.

- *Nhân thân*:

+ Ngày 26/4/2000, bị Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long, đưa vào trường giáo dưỡng, thời hạn 24 tháng, theo Quyết định số 1006/QĐ.UB, chấp hành xong năm 2002.

+ Ngày 05/6/2009, bị Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 03 năm 06 tháng tù, về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo Bản án số 52/2009/HSST, chấp hành xong hình phạt năm 2011, đóng án phí năm 2009.

+ Ngày 03/4/2015, bị Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 04 năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” và tội “.Trộm cắp tài sản”, theo Bản án số 26/2015/HSST, chấp hành xong hình phạt năm 2017, đóng án phí năm 2015.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/01/2024 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Chúc A**, sinh năm: 2002; tại quận Ô, thành phố Cần Thơ.

Nơi cư trú: số A, khu vực T, phường P, quận Ô, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh H và bà Đặng Thị Ngọc Đ; anh ruột: 01 người sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/01/2024 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Nguyễn Chúc P1**, sinh năm: 2001; tại quận Ô, thành phố Cần Thơ.

Nơi cư trú: số A, khu vực T, phường P, quận Ô, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh H và bà Đặng Thị Ngọc Đ; em ruột: 01 người sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/01/2024 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Mai Văn P:* ông Nguyễn Văn Tiến D, Luật sư Văn phòng L thuộc Đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Long. (có mặt)

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ *Người làm chứng:* Trần Minh T1, sinh năm: 1979; nơi cư trú: số H, L, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 15 phút, ngày 30/01/2024, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế, ma túy – Công an thị xã B, tỉnh Vĩnh Long phối hợp Công an xã M, thị xã B làm nhiệm vụ tuần tra tại khu vực xã M, thị xã B; khi đến đoạn đường thuộc tổ G, ấp M, xã M, thị xã B thì phát hiện bị cáo Nguyễn Chúc P1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius, biển số 65E1-403.10 chở phía sau Nguyễn Chúc A, có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Lúc này, bị cáo Chúc P1 dừng xe lại, bị cáo Chúc A ngồi trên xe thả từ lòng bàn tay phải xuống đường ngay tại chỗ xe đậu 05 đoạn ống nhựa màu trắng, hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất rắn màu trắng (nghi là ma túy), lực lượng tuần tra phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo Chúc A, bị cáo Chúc P1 và tiến hành niêm phong 05 đoạn ống nhựa màu trắng. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu đỏ - đen, biển số 65E1-403.10; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh của bị cáo Chúc P1, 01 điện thoại di động hiệu Oppo A38 màu đen của bị cáo Chúc A và số tiền 800.000 đồng.

Qua làm việc, bị cáo Chúc P1, Chúc A khai nhận: khoảng 08 giờ ngày 30/01/2024, bị cáo Chúc A dùng số điện thoại 0939.551.916 gọi đến số 0934.555.057 của bị cáo Mai Văn P hỏi mua ma túy. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, bị cáo Chúc A điều khiển xe mô tô biển số 65E1-403.10 chở bị cáo Chúc P1 đến thị xã B, khi đến dốc cầu T đi vào con hẻm, bị cáo Chúc A đậu xe ở đầu hẻm, bị cáo Chúc P1 ngoài xe chờ, mỗi bị cáo hùn 200.000 đồng, tổng cộng 400.000 đồng, bị cáo Chúc A giữ tiền và đi bộ vào gặp bị cáo Văn P tại căn nhà hoang để mua ma túy sử dụng, khoảng 03 phút sau bị cáo C1 A đi ra và nói “400.000 đồng mua được 04 tép ma túy và Văn P cho 01 tép nên có 05 tép ma túy”; sau đó bị cáo

Chúc P1 chở bị cáo Chúc A đến đoạn đường thuộc tổ G, ấp M, xã M thì bị phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ số ma túy trên.

Ngoài ra, bị cáo Chúc A, Chúc P1 còn khai nhận: khoảng đầu tháng 01/2024, bị cáo Chúc A, Chúc P1 đã mua ma túy của bị cáo Văn P 01 tép giá 100.000 đồng, loại heroine, khoảng ngày 27-28/01/2024, mua 02 tép, giá 200.000 đồng, loại heroine.

Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã B tiến hành xác minh, xác định đối tượng bán ma túy cho bị cáo Chúc P1, C là Mai Văn P, sinh năm: 1983 và thường xuyên ở tại căn nhà hoang thuộc tổ B, khóm B, phường T, thị xã B (bị cáo tự vào chiếm chỗ ở), nên tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo Văn P tại địa chỉ trên, thu giữ:

- Thu giữ trên người của bị cáo Văn P tiền Việt Nam 220.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đã qua sử dụng.

- Thu giữ trên bàn nhựa trong hàng rào trước cửa nhà không số 05 ống kim tiêm có nắp đậy màu đỏ hiệu B/BRAUN đã qua sử dụng, 01 lưỡi lam hiệu BIC, 01 cây kéo bằng kim loại.

- Thu giữ trong nhà ngay tại cửa chính, được đánh số vị trí 1 là chất rắn màu trắng (nghỉ là ma túy); 01 bịch nylon trong suốt hàn kín một đầu, một đầu hở bên trong chứa chất rắn màu trắng (nghỉ là ma túy) được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS3 2017944.

- Tại vị trí đánh số thứ tự số 2, cách số 1 khoảng 0,8 mét thu giữ chất rắn màu trắng (nghỉ là ma túy) trên mảnh giấy màu trắng; 02 bịch nylon trong suốt hàn kín, mặt sau có chữ B/BRAUN bên trong chứa chất rắn màu trắng (nghỉ là ma túy), được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS3 2017947; 02 cái quẹt gas, 01 lưỡi lam hiệu BIC đã qua sử dụng, 01 tấm kính thủy tinh, 01 cây kéo bằng kim loại, 01 cây kéo có cán bằng nhựa màu vàng, 01 hộp lưỡi lam chưa sử dụng, 01 cân điện tử hiệu Mouse scale.

- Tại vị trí số 3 cách vị trí số 2 khoảng 0,7 mét thu giữ một hộp nhựa màu trắng trên thân hộp có chữ Lamivudine bên trong có 28 đoạn ống nhựa màu trắng hàn kín hai đầu, hình tam giác bên trong chứa chất nghỉ là ma túy, được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS3 2017943; tiền Việt Nam 200.000 đồng; 01 (một) bịch ống hút màu trắng bên trong có 15 ống hút.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã B tiếp tục khám xét chỗ ở của bị cáo Văn P tại tổ C, khóm B, phường T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long, thu giữ:

- 01 bịch nylon màu trắng viền đỏ bên trong chứa chất rắn màu trắng (nghỉ là ma túy) bên ngoài bịch nylon được quấn dây thun màu vàng được thu trong hộp giấy màu xanh, được để trong hộp giấy màu xanh hiệu Livecool. Tất cả đồ vật trên đựng trong hộp tròn kim loại để trong bịch nylon treo trên tường bên phải hướng từ ngoài nhìn vào, được úp lại bằng nôi kim loại. Chất nghỉ là ma túy được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS3 2017998.

- T2 trong tủ quần áo: 10 bịch nylon nhỏ, loại bóp miệng, viền màu xanh bên trong rỗng.

Quá trình điều tra, bị cáo Văn P khai nhận: từ tháng 9/2022, bị cáo Văn P mua ma túy của N1, H1 (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) và Nguyễn Thị Ngọc B (hiện nay đã bỏ địa phương) để sử dụng và bán lại cho nhiều người nhưng không nhớ hết họ tên, địa chỉ của người mua ma túy. Hình thức mua bán ma túy tại căn nhà hoang thuộc tổ B, khóm B, phường T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long, mỗi ngày bán từ 1-5 tép, mỗi tép 100.000 đồng, loại heroine. Khoảng tháng 01/2024, B cho bị cáo Văn P số điện thoại của K (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) để liên hệ mua ma túy. Khoảng 01 - 02 giờ sáng ngày 28/01/2024, bị cáo Văn P dùng số 0934.555.057 gọi đến số điện thoại của K ở Thành phố Hồ Chí Minh (không nhớ số điện thoại) đặt mua 5.000.000 đồng ma túy, loại heroine. Đến khoảng 19 giờ ngày 29/01/2024, người thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) gọi điện thoại cho bị cáo Văn P hẹn đến cầu T, thị xã B nhận ma túy. Sau khi nhận ma túy, bị cáo Văn P cất giấu tại nhà thuộc tổ C, khóm B, phường T, sau đó đem đến căn nhà hoang thuộc tổ B, khóm B, phường T phân lẻ để sử dụng và bán lại kiếm lời và thừa nhận các chất rắn màu trắng mà Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã B thu giữ trong quá trình khám xét chỗ ở của bị cáo tại căn nhà hoang không số thuộc tổ B, khóm B, phường T và tại tổ C, khóm B, phường T, thị xã B, là chất ma túy. Ngoài ra, bị cáo Văn P còn thừa nhận: ngày 30/01/2024 có bán 05 tép ma túy, loại heroine cho người nam thanh niên (bị cáo Chúc A) với giá 400.000 đồng và từ khoảng tháng 10/2023 đến ngày bị bắt 30/01/2024, bị cáo đã bán ma túy cho nhiều người, mỗi ngày bị cáo bán từ khoảng 02 đến 03 người, mỗi lần bán từ 01 đến 05 tép, giá bán mỗi tép là 100.000 đồng, loại heroine.

Trong quá trình điều tra, Trần Minh T1 là người mua ma túy của bị cáo Văn P khai nhận: có mua ma túy của bị cáo Văn P 02 lần:

- Lần 1: ngày 31/10/2023, T1 mua 300.000 đồng tiền ma túy, loại heroine của bị cáo Văn P, giao tiền và nhận ma túy trực tiếp từ bị cáo.

- Lần 2: ngày 26/01/2024, T1 dùng điện thoại nhắn tin với bị cáo Văn P hỏi mua ma túy, nhưng bị cáo không có trả lời và sau đó anh T1 biết được bị cáo bị bắt.

Tại Kết luận giám định số 88/KL-KTHS ngày 05/02/2024 của Phòng K1 - Công an tỉnh Vĩnh Long, kết luận:

- Mẫu chất rắn màu trắng được niêm phong bên trong bao thư gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3183 gam, loại heroine.

- Mẫu chất màu trắng bên trong túi niêm phong (mã số NS3 2017944) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,7864 gam, loại heroine.

- Mẫu chất rắn màu trắng bên trong mảnh giấy trong túi niêm phong (mã số NS3 2017947) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,3461 gam, loại heroine.

- Mẫu chất rắn màu trắng bên trong 02 bịch nylon trong túi niêm phong (mã số NS3 2017947) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,1185 gam, loại heroine.

- Mẫu chất rắn màu trắng bên trong túi niêm phong (mã số NS3 2017943) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,6454 gam, loại heroine.

- Mẫu chất rắn màu trắng bên trong túi niêm phong (mã số NS3 2017998) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 31,6152 gam, loại heroine.

Như vậy, ma túy thu giữ của bị cáo Nguyễn Chúc A và Nguyễn Chúc P1 đã mua của bị cáo Mai Văn P có khối lượng là 0,3183 gam, loại heroine. Tổng số ma túy thu giữ của bị cáo Mai Văn P có khối lượng 40,5116 gam, loại heroine.

Tại Kết luận giám định số 132/KL-KTHS ngày 08/3/2024 của Phòng K1 - Công an tỉnh Vĩnh Long, thể hiện:

- Trong điện thoại cần giám định ký hiệu A1:

+ Tìm thấy và trích xuất được dữ liệu danh bạ điện thoại; nhật ký cuộc gọi. tin nhắn SMS từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/01/2024. Chi tiết thể hiện trong phụ lục 1.1, 1.2, 1.3.

+ Tìm thấy và trích xuất được dữ liệu danh bạ điện thoại lưu trong thẻ sim mang dãy số 8401200292352281 (số thuê bao 0939.551.916). Chi tiết thể hiện trong phụ lục 1.4.

- Trong điện thoại cần giám định ký hiệu A2:

+ Tìm thấy và trích xuất được dữ liệu danh bạ điện thoại, nhật ký cuộc gọi, tin nhắn SMS từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/01/2024. Chi tiết thể hiện trong phụ lục 2.1, 2.2, 2.3.

+ Tìm thấy và trích xuất được dữ liệu danh bạ điện thoại lưu trong thẻ sim mang dãy số 8401230492200548 (số thuê bao 0934.555.057). Chi tiết thể hiện trong phụ lục 2.4.

Dữ liệu 08 phụ lục được sao lưu vào 01 đĩa DVD.

- Đối với người bán ma túy cho bị cáo Văn P: K, N1, H1 không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở để điều tra, xử lý.

- Đối với Nguyễn Thị Ngọc B, nơi thường trú: số F, Nguyễn Văn T, tổ C, khóm B, phường T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long hiện không rõ đang ở đâu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long đã ra Quyết định truy tìm để tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Vật chứng thu giữ:

- *Thu giữ của bị cáo Chúc A, Chúc P1 khi bắt quả tang:*

+ 05 đoạn ống nhựa màu trắng, hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất rắn màu trắng.

+ 01 điện thoại di động OPPO A38, màu đen, số sim 0939.551916 của bị cáo Chúc A.

+ 01 điện thoại di động Samsung màu xanh, số sim 0907.845.173 (hiện trạng màn hình điện thoại bị bể, nứt) của bị cáo Chúc P1.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen - đỏ, biển số 65E1-403.10 của bị cáo Chúc P1.

+ Tiền Việt Nam 800.000 đồng.

- *Thu giữ của bị cáo Văn P khi khám xét nơi ở:*

+ 01 bịch nylon trong suốt hàn kín một đầu, một đầu hở bên trong chứa chất rắn màu trắng (nghĩ là ma túy).

+ 02 (hai) bịch nylon trong suốt hàn kín, mặt sau có chữ B/BRAUN bên trong chứa chất rắn màu trắng (nghĩ là ma túy)

+ Một hộp nhựa màu trắng trên thân hộp có chữ Lamivudine bên trong có 28 đoạn ống nhựa màu trắng hàn kín hai đầu, hình tam giác bên trong chứa chất nghi là ma túy.

+ 01 bịch nylon màu trắng viền đỏ bên trong chứa chất rắn màu trắng (nghĩ là ma túy) bên ngoài bịch nylon được quấn dây thun màu vàng được thu trong hộp giấy màu xanh, được để trong hộp giấy màu xanh hiệu Livecool.

+ 01 điện thoại di động Nokia màu xanh.

+ 01 hộp tròn kim loại.

+ 02 lưỡi lam hiệu BIC.

+ 01 tấm kính thủy tinh.

+ 01 bịch nylon bên trong có 15 ống hút màu trắng.

+ 05 ống bơm kim tiêm, có nắp đậy màu đỏ, có chữ B/BRAUN, đã qua sử dụng.

+ 01 cân tiểu ly, hiệu Mouse scale.

+ 03 cái quẹt gas.

+ 01 hộp lưỡi lam chưa sử dụng.

+ 03 cây kéo bằng kim loại.

+ 10 bịch nylon nhỏ, loại bóp miệng, viền màu xanh, bên trong rỗng.

+ 01 bịch nylon bên trong rỗng.

+ Tiền Việt Nam: 5.420.000 đồng (trong đó: 420.000 đồng thu giữ của bị cáo Văn P khi bị bắt quả tang và 5.000.000 đồng bị cáo Văn P nộp tiền thu lợi bất chính).

Tại Bản cáo trạng số 32/CT-VKSVL-P1 ngày 06 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã truy tố Mai Văn P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; Nguyễn Chúc A, Nguyễn Chúc P1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng đã nêu và các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: sau khi phân tích hành vi phạm tội của các bị cáo, phân tích tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Mai Văn P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Chúc A, Nguyễn Chúc P1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Mai Văn P mức án từ 17 năm đến 19 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/01/2024.

- Căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Chúc A mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 30/01/2024.

- Căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Chúc P1 mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 30/01/2024.

- Căn cứ khoản 5 Điều 251 và khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự: do các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: các chất ma túy hoàn lại sau giám định, các dụng cụ liên quan đến ma túy.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu OPPO A38, màu đen của bị cáo Nguyễn Chúc A; 01 điện thoại di động Nokia màu xanh của bị cáo Mai Văn P, số tiền 5.420.000 đồng.

+ Hoàn trả cho bị cáo Nguyễn Chúc P1: 01 điện thoại di động Samsung màu xanh, 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen - đỏ, biển số 65E1-403.10, số tiền 800.000 đồng.

- Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Mai Văn P trình bày: thống nhất tội danh Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo, bản thân bị cáo đang bị nhiễm HIV giai đoạn cuối, sức khỏe yếu, mẹ bị cáo cũng bị bệnh; bị cáo khi ra tù cũng phụ giúp cho mẹ bị cáo, xin xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm hòa nhập cộng đồng.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: tất cả các bị cáo đều xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo; luật sư không ai có ý kiến hoặc khiếu nại, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

[2.1] Căn cứ biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 30/01/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã B (BL 05-07) thu giữ của bị cáo Nguyễn Chúc A, Nguyễn Chúc P1 chất ma túy; căn cứ biên bản khám xét chỗ ở của bị cáo Mai Văn P ngày 30/01/2024 tại căn nhà hoang không số thuộc tổ B, khóm B, phường T, thị xã B và căn nhà thuộc tổ C, khóm B, phường T, thị xã B đã thu giữ chất ma túy (BL 11-14); căn cứ Kết luận giám định số 88/KL-KTHS ngày 05/02/2024 của Phòng K1 - Công an tỉnh Vĩnh Long, kết luận: chất rắn màu trắng thu giữ của bị cáo Chúc P1, C gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,3183 gam, loại heroine; các chất rắn màu trắng thu giữ tại nơi ở của bị cáo Văn P gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 40,5116 gam, loại heroine (BL 78-79).

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Chúc A, Chúc P1 đều thừa nhận: khoảng 08 giờ ngày 30/01/2024, bị cáo Chúc A dùng số điện thoại 0939.551.916 gọi đến số 0934.555.057 của bị cáo Văn P hỏi mua ma túy. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, bị cáo Chúc A điều khiển xe mô tô biển số 65E1-403.10 chở bị cáo Chúc P1 đến thị xã B để mua ma túy về sử dụng; khi đến dốc cầu T, mỗi bị cáo hùn 200.000 đồng, bị cáo C1 A đi vào căn nhà hoang thuộc tổ B, khóm B, phường T, thị xã B mua 05 tép ma túy của bị cáo Văn P với giá 400.000 đồng; sau đó bị cáo Chúc P1 chở bị cáo Chúc A đi về, đến đoạn đường thuộc tổ G, ấp M, xã M, thị xã B thì bị bắt quả tang và lập biên bản thu giữ niêm phong toàn bộ số ma túy trên. Do đó, Cáo trạng truy tố các bị cáo Nguyễn Chúc A, Nguyễn Chúc P1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Mai Văn P thừa nhận việc mua bán trái phép chất ma túy cho nhiều người từ khoảng đầu tháng 10/2023 đến ngày bị bắt 30/01/2024. Bị cáo Văn P xác định những người mua ma túy của bị cáo

là Nguyễn Chúc A, Trần Minh T1; lời thừa nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo Nguyễn Chúc A (BL 478-496), người làm chứng Trần Minh T1 (BL 351-352) và phù hợp với Kết luận giám định số 132/KL-KTHS ngày 08/3/2024 của Phòng K1 - Công an tỉnh Vĩnh Long: tại phụ lục 1.2 và phụ lục 2.2, bị cáo Chúc A dùng số điện thoại 0939.551.916 gọi điện thoại cho bị cáo Văn P số 0934.555.057 vào ngày 30/01/2024, lúc 08:19:50. Do đó, có cơ sở khẳng định Cáo trạng truy tố bị cáo Mai Văn P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây ra biết bao nhiêu tệ nạn xã hội và biết rõ ma túy là loại chất độc hại có tác động xấu đến nhận thức và điều khiển hành vi của người sử dụng, là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm khác. Các bị cáo Chúc A, Chúc P1, Văn P là người nghiện ma túy nhận thức rõ về tác hại và hậu quả do ma túy gây ra, nhưng bị cáo Chúc A, Chúc P1 vẫn cố tình thực hiện hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nhằm mục đích sử dụng, bị cáo Văn P thực hiện hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” vì muốn có tiền tiêu xài một cách nhanh chóng mà không cần lao động nên đã vi phạm pháp luật. Cần thiết phải xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: bị cáo Văn P thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần nên phải chịu tình tiết phạm tội từ 02 lần trở lên và có một tiền án vào năm 2021 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng “tái phạm” theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Chúc P1, Chúc A không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bản thân các bị cáo Chúc A, Chúc P1 chưa có tiền án, tiền sự nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: các bị cáo Văn P, C, Chúc P1 có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy các dụng cụ liên quan đến ma túy, các chất ma túy hoàn lại sau giám định.

- Đối với điện thoại di động hiệu OPPO A38 của bị cáo Chúc A, điện thoại di động Nokia màu xanh của bị cáo Văn P dùng để liên hệ mua bán ma túy nên cần thiết tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen - đỏ, biển số 65E1-403.10; điện thoại di động của bị cáo Chúc P1 không liên quan đến hành vi phạm tội nên hoàn trả cho bị cáo.

- Đối với số tiền 6.220.000 đồng: 800.000 đồng của bị cáo Chúc P1, C không liên quan hành vi phạm tội nên hoàn trả cho các bị cáo; số tiền 420.000.000 đồng của bị cáo Văn P mua bán ma túy, nên sung ngân sách Nhà nước; bị cáo Văn P không xác định được số tiền thu lợi do hành vi mua bán trái phép chất ma túy, nhưng tự nguyện nộp tiền thu lợi 5.000.000 đồng nên cần sung ngân sách Nhà nước.

[6] Lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[7] Lời bào chữa của luật sư bào chữa cho bị cáo Văn P là có căn cứ chấp nhận.

[8] Về án phí: các bị cáo Mai Văn P, Nguyễn Chúc P1, Nguyễn Chúc A phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Mai Văn P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; các bị cáo Nguyễn Chúc A, Nguyễn Chúc P1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Mai Văn P 16 (mười sáu) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/01/2024.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Chúc A 01 (một) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/01/2024.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Chúc P1 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/01/2024.

3. Về hình phạt bổ sung: căn cứ khoản 5 Điều 251, khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Mai Văn P, Nguyễn Chúc A, Nguyễn Chúc P1.

4. Xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 bao thư niêm phong ký hiệu số 88/NS3 2017947 ngày 05/02/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Vĩnh Long, bên giao Nguyễn Thành T3, bên nhận Võ Minh T4.

+ 01 bao thư niêm phong ký hiệu số 88/NS3 2017943 ngày 05/02/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Vĩnh Long, bên giao Nguyễn Thành T3, bên nhận Võ Minh T4.

+ 01 bao thư niêm phong ký hiệu số 88/NS3 2017998 ngày 05/02/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Vĩnh Long, bên giao Nguyễn Thành T3, bên nhận Võ Minh T4.

+ 01 bao thư niêm phong ký hiệu số 88/bao thư ngày 05/02/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Vĩnh Long, bên giao Nguyễn Thành T3, bên nhận Võ Minh T4.

+ 01 bao thư niêm phong ký hiệu số 88/NS3 2017944 ngày 05/02/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Vĩnh Long, bên giao Nguyễn Thành T3, bên nhận Võ Minh T4.

+ 01 hộp giấy màu xanh hiệu Livecool.

+ 01 hộp tròn kim loại.

+ 02 lưỡi lam hiệu BIC.

+ 01 tấm kính thủy tinh.

+ 01 bịch nylon bên trong có 15 ống hút màu trắng.

+ 05 ống bơm kim tiêm, có nắp đậy màu đỏ, có chữ B/BRAUN, đã qua sử dụng.

+ 01 cân tiểu ly, hiệu Mouse scale

+ 03 cái quẹt gas.

+ 01 hộp lưỡi lam chưa sử dụng.

+ 03 cây kéo bằng kim loại (trong đó có 01 cây cán bằng nhựa màu vàng)

+ 10 bịch nylon nhỏ, loại bóp miệng, viền màu xanh, bên trong rỗng.

+ 01 bịch nylon bên trong rỗng.

- Hoàn trả cho bị cáo Nguyễn Chúc P1: 01 điện thoại di động Samsung màu xanh, số IMEI 1: 356646105131924/01, số IMEI 2: 356647105131922/01, số sim 0907.845173 (hiện trạng màn hình điện thoại bị bể, nứt); 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen - đỏ, biển số 65E1-403.10 (không gương chiếu hậu, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong).

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động OPPO A38, màu đen, số IMEI 1: 863017065777732, IMEI 2: 863017065777724, số sim 0939.551916 của bị cáo Nguyễn Chúc A; 01 điện thoại di động Nokia màu xanh, đã qua sử dụng của bị cáo Mai Văn P.

Tất cả theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/5/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Vĩnh Long và Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

- Hoàn trả cho bị cáo Nguyễn Chúc A, Nguyễn Chúc P1 số tiền 800.000 đồng; tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 5.420.000 đồng của bị cáo Mai Văn P theo biên lai thu số 0007591 ngày 17 tháng 5 năm 2024 tại Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

5. Án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Mai Văn P, Nguyễn Chúc A, Nguyễn Chúc P1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC: 01;
- VKSNDCC: 01;
- VKS TVL: 02;
- THADS TVL: 02;
- THA HSTVL: 01;
- STP: 01;
- VPĐT CAVL: 01;
- PHÒNG HỒ SƠ CAVL: 01;
- TG + BC: 03;
- UBND, CA xã phường T, TX B; phường P, quận Ô: 04;
- Lưu Văn phòng; phòng KTNV: 02;
- Lưu hồ sơ vụ án: 04.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên và đóng dấu)

Huỳnh Thị Kiều Duyên

